

# CHƯƠNG VI

## THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

# NỘI DUNG

2

- Phần 1. Thực hiện pháp luật
- Phần 2. Vi phạm pháp luật
- Phần 3. Trách nhiệm pháp lý

# PHẦN 1

## THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

# Nội dung chính

4

- Khái niệm
- Các hình thức thực hiện pháp luật

# Khái niệm

5

*Thực hiện pháp luật* là những hoạt động làm cho các QPPL được thực hiện trên thực tế và trở thành hành vi hợp pháp của các chủ thể thực hiện.

Tác dụng: giúp quy định pháp luật đi vào cuộc sống, giúp hành vi con người khi tham gia vào QHPL trở nên hợp pháp.

# Các hình thức thực hiện pháp luật

6

- **Tuân thủ** pháp luật: *là việc chủ thể không thực hiện các hành vi mà PL **cấm**.*
- **Thi hành** pháp luật (**chấp hành** pháp luật): *là việc chủ thể chủ động thực hiện các **nghĩa vụ** mà PL quy định.*
- **Sử dụng** pháp luật (**vận dụng** pháp luật): *là việc chủ thể thực hiện **quyền và tự do** pháp lý của mình (hành vi mà pháp luật **cho phép**).*
- **Áp dụng** pháp luật: Đây là hành vi của riêng nhà nước.

# Các hình thức thực hiện pháp luật

7

- **Áp dụng** pháp luật: *nhà nước (thông qua CQNN, người có thẩm quyền) **tổ chức cho các chủ thể** thực hiện những quy định của pháp luật, hoặc **tự mình căn cứ vào những quy định của pháp luật để quyết định** làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt những QHPL cụ thể.*

- + ***Đặc điểm của ADPL***

- + ***Trường hợp sử dụng***

- + ***Lưu ý về áp dụng pháp luật tương tự***

# ***Đặc điểm của áp dụng pháp luật***

8

- + Là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước

- + Phải được thực hiện theo một trình tự, thủ tục chặt chẽ do luật định.

- + Là hoạt động cá biệt hóa QPPL được quy định trong những văn bản pháp luật vào từng trường hợp cụ thể.

- + Là hoạt động mang tính sáng tạo.

-



# *Trường hợp sử dụng áp dụng pháp luật*

9

- + Khi có VPPL xảy ra
- + Khi có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý mà các chủ thể không tự giải quyết được
- + Khi các quy định của PL không thể mặc nhiên được thực hiện bởi các chủ thể khác nếu không có sự can thiệp mang tính tổ chức của nhà nước
- + Khi nhà nước thấy cần phải tham gia vào một số QHPL cụ thể với mục đích kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo tính đúng đắn của hành vi các chủ thể hay xác nhận sự tồn tại hay không tồn tại của một sự kiện
- + Khi cần xác định sự tồn tại hay không tồn tại của một số sự kiện thực tế nào đó theo quy định của PL
- + Khi cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước trong trường hợp vì lợi ích chung của cộng đồng

# *Lưu ý về áp dụng pháp luật tương tự*

10

- + Nguyên nhân: Tình trạng thiếu pháp luật, tình trạng pháp luật có những lỗ hổng, những khoảng trống.
- + Mục đích: Kịp thời bảo vệ lợi ích hợp pháp và chính đáng của nhà nước, xã hội, cá nhân.
- + ADPLTT: là hoạt động giải quyết các vụ việc thực tế cụ thể của các chủ thể có thẩm quyền ADPL khi trong hệ thống pháp luật không có QPPL nào trực tiếp điều chỉnh vụ việc đó.
- + Lưu ý: chỉ được tiến hành khi có đủ những điều kiện nhất định nhằm hạn chế đến mức tối đa sự tùy tiện của người áp dụng.

# PHẦN 2

## VI PHẠM PHÁP LUẬT

# Nội dung chính

12

- Khái niệm
- Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật
- Cấu trúc của vi phạm pháp luật
- Phân loại vi phạm pháp luật

# Khái niệm

13

- VPPL là hành vi xác định của con người trái với các quy định của PL do lỗi cố ý hoặc vô ý của người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

## Lưu ý:

Không phải tất cả hành vi trái PL đều là VPPL.

# Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật

14

- Là hành vi cụ thể, xác định, thực tế.
- Là hành vi trái với các quy định của pháp luật.
- Chủ thể của hành vi VPPL phải có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý theo quy định của PL.
- Hành vi VPPL là hành vi trái PL có chứa đựng yếu tố lỗi của chủ thể thực hiện hành vi.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

15

- Mặt khách quan: là tổng hợp tất cả các biểu hiện của VPPL, gồm: hành vi trái pháp luật, hậu quả, thời gian, địa điểm, cách thức, công cụ, phương tiện, phương thức thực hiện hành vi...
- Mặt chủ quan: là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật, gồm: lỗi, động cơ, mục đích.
- Chủ thể: là cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý và đã thực hiện hành vi trái pháp luật.
- Khách thể: là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm hại tới gây ra (hoặc đe dọa gây ra) thiệt hại.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

16

- Mặt khách quan: *là tổng hợp tất cả các biểu hiện của VPPL*

**Hành vi trái pháp luật:** Hành vi hành động hoặc không hành động.

*Về mặt hình thức, có các dạng:*

- Làm một việc mà pháp luật cấm không được làm
- Không làm một việc mà pháp luật đòi hỏi phải làm
- Sử dụng quyền hạn vượt quá giới hạn pháp luật cho phép



# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

17

- Mặt khách quan: *là tổng hợp tất cả các biểu hiện của VPPL*

## Hành vi trái pháp luật

**Hậu quả:** là thiệt hại thực tế hoặc nguy cơ gây ra thiệt hại thực tế cho xã hội.

Lưu ý 1: Đây là kết quả trực tiếp của hành vi VPPL.

Giúp xác định mức độ nguy hiểm của nó đối với xã hội.

Thiệt hại cho xã hội: những tổn thất về vật chất, tinh thần mà xã hội phải chịu.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

18

- Mặt khách quan: *là tổng hợp tất cả các biểu hiện của VPPL*

## Hành vi trái pháp luật

**Hậu quả:** là thiệt hại thực tế hoặc nguy cơ gây ra thiệt hại thực tế cho xã hội.

### Lưu ý 2:

Trong một số trường hợp, không nhất thiết phải đánh giá thiệt hại cụ thể của hành vi trái pháp luật mà chủ thể đã thực hiện.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

19

- Mặt khách quan: *là tổng hợp tất cả các biểu hiện của VPPL*

## Hành vi trái pháp luật

**Hậu quả:** là thiệt hại thực tế hoặc nguy cơ gây ra thiệt hại thực tế cho xã hội.

### Lưu ý 3:

Cần xem xét mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của chủ thể và thiệt hại gây ra cho xã hội.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

20

- Mặt khách quan: *là tổng hợp tất cả các biểu hiện của VPPL*

**Hành vi trái pháp luật**

**Hậu quả**

**Thời gian:** ngày, giờ, tháng, năm xảy ra VPPL

**Địa điểm:** nơi xảy ra VPPL

**Phương tiện:** công cụ mà chủ thể sử dụng để thực hiện hành vi VPPL

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

21

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi:** là trạng thái tâm lý hay thái độ của chủ thể đối với hành vi của mình và đối với hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

**Động cơ,**

**Mục đích.**

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

22

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi:** là trạng thái tâm lý hay thái độ của chủ thể đối với hành vi của mình và đối với hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Lỗi cố ý:

*Cố ý trực tiếp:* Khi thực hiện hành vi trái PL, chủ thể nhận thức rõ hành vi của mình là trái PL, thấy trước được hậu quả của hành vi đó **và mong muốn** cho hậu quả đó xảy ra.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

23

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi:** là trạng thái tâm lý hay thái độ của chủ thể đối với hành vi của mình và đối với hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Lỗi cố ý:

*Cố ý gián tiếp:* Khi thực hiện hành vi trái PL, chủ thể nhận thức rõ hành vi của mình là trái PL, thấy trước được hậu quả của hành vi đó, **tuy không mong muốn song có ý thức để mặc** cho hậu quả đó xảy ra.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

24

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi:** là trạng thái tâm lý hay thái độ của chủ thể đối với hành vi của mình và đối với hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Lỗi vô ý:

*Vô ý vì quá tự tin:* Khi thực hiện hành vi trái PL, chủ thể nhận **thấy trước** được hành vi của mình có thể gây ra **hậu quả** nguy hiểm cho xã hội **nhưng tin rằng không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.**



# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

25

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi:** là trạng thái tâm lý hay thái độ của chủ thể đối với hành vi của mình và đối với hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội.

Lỗi vô ý:

*Vô ý vì cấu thả:* Khi thực hiện hành vi trái PL, chủ thể **không nhận thức được hậu quả** nguy hiểm cho xã hội mặc dù **có trách nhiệm phải biết hoặc có thể biết.**

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

26

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

## Lỗi

**Động cơ:** là động lực tâm lý bên trong thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật.

*Lưu ý:*

Không nhất thiết phải có động cơ trong VPPL.

Khi xác định mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi thì động cơ là một biểu hiện quan trọng.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

27

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi**

**Động cơ**

**Mục đích:** là các đích trong tâm lý hay kết quả cuối cùng mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

28

- Mặt chủ quan: *là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật,*

**Lỗi**

**Động cơ**

**Mục đích**

*Lưu ý:*

*Lỗi là yếu tố duy nhất, bắt buộc phải có trong tất cả VPPL.*

*Động cơ và mục đích không là yếu tố bắt buộc.*

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

29

- Chủ thể: là cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý và đã thực hiện hành vi trái pháp luật.

## ***Năng lực trách nhiệm pháp lý:***

. Được luật định dựa trên độ tuổi nhất định, khả năng lý trí và sự tự do ý chí.

. Thay đổi theo từng nước và từng lĩnh vực đời sống xã hội.

# Cấu trúc của vi phạm pháp luật

30

- Khách thể: *là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm hại tới gây ra (hoặc đe dọa gây ra) thiệt hại.*

## ***Lưu ý:***

Tính chất của khách thể là yếu tố đánh giá mức độ nguy hiểm trong hành vi trái pháp luật, là căn cứ để phân loại hành vi VPPL.

# Lưu ý

31

- Mọi VPPL đều là sự kiện pháp lý, gây nên những hậu quả pháp lý nhất định
- VPPL là cơ sở để truy cứu trách nhiệm pháp lý

# Phân loại VPPL

32

Dựa trên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của VPPL, có các loại VPPL sau:

- ❑ VPPL hình sự (tội phạm)
- ❑ VP hành chính
- ❑ VP dân sự
- ❑ VP kỷ luật nhà nước



# Phân loại VPPL

33

- VPPL hình sự (tội phạm): là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

Đây là hành vi nguy hiểm cao, gây thiệt hại lớn cho xã hội.

# Phân loại VPPL

34

- VP hành chính: *là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.*

Vi phạm hành chính là hành vi ít nguy hiểm hơn và gây thiệt hại nhỏ hơn cho xã hội so với tội phạm.

# Phân loại VPPL

35

- VP dân sự: *là các hành vi trái pháp luật dân sự, có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện xâm phạm tới các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân (liên quan đến tài sản hoặc phi tài sản)*

# Phân loại VPPL

36

- VP kỷ luật nhà nước: *là các hành vi trái pháp luật dân sự, có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm phạm tới các quan hệ xã hội được xác lập trong nội bộ của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của nhà nước.*

Đây là hành vi chỉ do các cán bộ, công chức trong nội bộ bộ máy nhà nước thực hiện.

# PHẦN 3

## TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

# Nội dung chính

38

- Khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý, mối quan hệ của TNPL và VPPL
- Phân loại trách nhiệm pháp lý
- Truy cứu trách nhiệm pháp lý
- Các trường hợp loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi VPPL

# Khái niệm TNPL

39

- TNPL là sự gánh chịu những hậu quả bất lợi do hành vi VPPL gây ra, là sự phản ứng của nhà nước đối với những chủ thể có hành vi VPPL, gắn liền với sự cưỡng chế của nhà nước.

- TNPL gắn liền với sự cưỡng chế của nhà nước (TNPL là nghĩa vụ phải gánh chịu những biện pháp cưỡng chế nhà nước) nhưng TNPL không phải là sự cưỡng chế nhà nước.
- Có những trường hợp áp dụng cưỡng chế nhà nước mà không liên quan đến trách nhiệm pháp lý như: nhà nước trưng mua, trưng dụng tài sản, buộc cách ly chữa bệnh...



# Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

41

- Là loại trách nhiệm do pháp luật quy định
- Luôn gắn liền với các biện pháp cưỡng chế nhà nước **được quy định trong phần chế tài của QPPL**
- Luôn là hậu quả pháp lý bất lợi đối với chủ thể
- Phát sinh khi có VPPL hoặc có thiệt hại xảy ra do những nguyên nhân khác được pháp luật quy định. Cơ sở yêu cầu chủ thể VPPL phải chịu TNPL: (1) chủ thể có khả năng nhận thức; (2) có tự do để lựa chọn cách xử sự nhưng chủ thể lại chọn cách thức xử sự trái với quy định của pháp luật

# Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

42

- Cơ sở của TNPL là văn bản ADPL có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Luôn được xác định rõ về biện pháp áp dụng và thời hạn áp dụng

# Mối quan hệ của TNPL và VPPL

43

- Về nguyên tắc, TNPL chỉ đặt ra khi và chỉ khi có hành vi VPPL.
- Tuy nhiên, không phải mọi hành vi VPPL đều gánh chịu TNPL tương ứng, ví dụ các trường hợp:
  - + *Quá thời hiệu truy cứu TNPL*
  - + *Các trường hợp miễn trừ ngoại giao*
  - + *Hành vi VPPL đã chuyển hóa*

# Phân loại trách nhiệm pháp lý

44

- TNHS
- TNHC
- TNDS
- TN kỷ luật nhà nước

# Phân loại trách nhiệm pháp lý

45

- TNHS: *là trách nhiệm của một người đã thực hiện một tội phạm, phải chịu một biện pháp cưỡng chế nhà nước là hình phạt vì việc phạm tội của họ.*

Đây là loại trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất.

# Phân loại trách nhiệm pháp lý

46

- TNHC: *là trách nhiệm của một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã thực hiện một VPHC, phải gánh chịu một biện pháp cưỡng chế hành chính tùy theo mức độ vi phạm của họ.*

# Phân loại trách nhiệm pháp lý

47

- *TNDS: là trách nhiệm của một chủ thể phải gánh chịu những biện pháp cưỡng chế nhà nước nhất định khi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác hoặc khi vi phạm nghĩa vụ dân sự đối với bên có quyền.*

Thường là bồi thường thiệt hại

# Phân loại trách nhiệm pháp lý

48

- TN kỷ luật nhà nước: *là trách nhiệm của một chủ thể (cá nhân hoặc tập thể) đã VP kỷ luật nhà nước.*

Thường là cảnh cáo, hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức, buộc thôi việc, buộc thôi học...



# Truy cứu trách nhiệm pháp lý

49

- Khái niệm: *là việc các CQNN có thẩm quyền tiến hành hoạt động trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình để buộc các chủ thể có hành vi VPPL phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi.*

Đây là thực hiện các *chế tài* của QPPL.

Là 1 quá trình luật định gồm: điều tra, xem xét, xử lý, ra quyết định áp dụng chế tài, tổ chức thực hiện quyết định

# Yêu cầu của truy cứu trách nhiệm pháp lý

50

- ❑ Chỉ truy cứu TNPL đối với hành vi VPPL
- ❑ Các hoạt động truy cứu TNPL phải được tiến hành trên cơ sở PL
- ❑ Đảm bảo sự công khai, nhân đạo trong truy cứu TNPL
- ❑ Cần cá biệt hóa biện pháp trừng phạt đối với từng chủ thể nhất định căn cứ vào mức độ nguy hiểm do hành vi của họ gây ra, nhân thân của chủ thể, hoàn cảnh xảy ra VPPL
- ❑ Việc truy cứu TNPL phải được tiến hành nhanh chóng, chính xác, hiệu quả nhất.

# Thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý

51

- Là thời hạn do pháp luật quy định, mà khi thời hạn đó kết thúc thì chủ thể thực hiện hành vi VPPL sẽ không bị truy cứu TNPL nữa.
- Được tính từ thời điểm hành vi VPPL được thực hiện.
- Khác nhau đối với các loại VPPL khác nhau.
- Ví dụ: trang 175-176.

Thời điểm để tính **thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính**:

+ Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

+ Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

Trong thời gian nêu trên mà cá nhân cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

# Các trường hợp loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi VPPL

53

## □ Đối với vi phạm hình sự

1. Sự kiện bất ngờ
2. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự
3. Phòng vệ chính đáng
4. Tình thế cấp thiết
5. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội
6. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ
7. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên

# Các trường hợp loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi VPPL

54

## □ Đối với vi phạm hành chính

- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết
- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng
- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ
- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng
- Người thực hiện hành vi vi phạm hành chính không có năng lực chịu trách nhiệm hành chính; chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính

# Các trường hợp loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi VPPL

55

□ Đối với vi phạm dân sự

+ Sự kiện bất khả kháng

+ Thiệt hại xảy ra là hoàn toàn do lỗi của bên bị vi phạm  
và thỏa thuận của các bên chủ thể trong hợp đồng.

# Các trường hợp loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi VPPL

56

## □ Đối với vi phạm kỷ luật

Căn cứ Điều 4 Nghị định 112/2020/NĐ-CP quy định về các trường hợp nào cán bộ được miễn trách nhiệm kỷ luật như sau:

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm.
- Phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Cán bộ, công chức.
- Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.
- Cán bộ có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.



# Các trường hợp loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi VPPL

57

## □ Đối với vi phạm kỷ luật

Căn cứ Khoản 4, 5 Điều 122 Bộ luật Lao động 2019 quy định:

4. Không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động đang trong thời gian sau đây: a) Nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc được sự đồng ý của người sử dụng lao động; b) Đang bị tạm giữ, tạm giam; c) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra xác minh và kết luận đối với hành vi vi phạm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 125 của Bộ luật này; d) Người lao động nữ mang thai; người lao động nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

5. Không xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.